Người ký: Sở Tư pháp

| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 49 /2022/NQ-HĐND | *Tây Ninh, ngày 09 tháng 12 năm 2022* |

# NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Tây Ninh**

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
## KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 6

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH13 ngày 20 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân;*

*Thực hiện Quyết định số 32/QĐ-VPQH ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Văn phòng Quốc hội về việc điều chỉnh một số định mức chi trong Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH13 ngày 20 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Quốc hội;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;*

*Căn cứ Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;*

*Căn cứ Thông tư số 54/2021/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 35 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước*

*ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;*

*Xét Tờ trình số 106/TTr-HĐND-PC ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Tây Ninh; ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh và Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Tây Ninh**

1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm tại khoản 1 mục I phần II Điều 1 như sau:

a) Sửa đổi điểm 1.2 như sau:

"1.2. Chế độ nước uống: 20.000 đồng/buổi/người."

b) Bổ sung điểm 1.4 sau điểm 1.3 như sau:

"1.4. Tiền phòng nghỉ cho đại biểu Hội đồng nhân dân và khách mời tham dự kỳ họp:

Chi thanh toán tiền thuê phòng nghỉ trưa, tiền thuê phòng nghỉ (theo thực tế phát sinh) cho đại biểu Hội đồng nhân dân và khách mời tham dự kỳ họp, mức chi 350.000 đồng/người/ngày".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 mục II phần II Điều 1 như sau:

"1. Chi các văn bản liên quan đến một nội dung khảo sát, giám sát, chất vấn giữa 02 kỳ họp, giải trình của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân (gồm nghị quyết, quyết định, kế hoạch, đề cương báo cáo, báo cáo kết quả, văn bản điều phối, biên bản và các văn bản có liên quan...):

- Công tác khảo sát:

+ Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/cuộc.

+ Cấp huyện: 800.000 đồng/cuộc.

+ Cấp xã: 600.000 đồng/cuộc.

- Công tác giám sát, chất vấn giữa 02 kỳ họp, giải trình:

+ Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/cuộc.

+ Cấp huyện: 1.500.000 đồng/cuộc.

+ Cấp xã: 1.000.000 đồng/cuộc."

3. Sửa đổi khoản 1 mục III phần II Điều 1 như sau:

"1. Chi cho tổ chức tiếp xúc cử tri

Chi hỗ trợ cho mỗi điểm tiếp xúc cử tri nhằm trang trải chi phí cần thiết như: trang trí hội trường, đặt bảng tên đại biểu, nước uống, bảo vệ và các khoản chi khác, mức chi như sau:

- Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/điểm.

- Cấp huyện: 800.000 đồng/điểm.

- Cấp xã: 600.000 đồng/điểm.

Trường hợp nhiều cấp phối hợp tổ chức tiếp xúc chung một điểm thì chỉ thực hiện mức hỗ trợ của cấp cao nhất."

4. Sửa đổi, bổ sung mục V phần II Điều 1 như sau:

"Tổ chức, cá nhân có ý kiến tham luận góp ý các dự án luật, pháp lệnh; tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ xây dựng đề án, chương trình, kế hoạch, báo cáo công tác nhiệm kỳ, hàng năm, báo cáo chuyên đề, báo cáo kết quả giám sát văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia góp ý các dự án luật, pháp lệnh, báo cáo kết quả tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri trước và sau các kỳ họp thường lệ Hội đồng nhân dân của Thường trực Hội đồng nhân dân, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh được chi bồi dưỡng, mức chi như sau:

- Cấp tỉnh: 800.000 đồng/văn bản.

- Cấp huyện: 500.000 đồng/văn bản.

- Cấp xã: 300.000 đồng/văn bản."

5. Sửa đổi, bổ sung một số khoản tại mục VI phần II Điều 1 như sau:

a) Sửa đổi khoản 1 như sau:

"1. Chế độ nước uống: 20.000 đồng/buổi/người."

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

"2. Chi hỗ trợ tiền ăn

Đại biểu được mời dự và cán bộ, công chức, nhân viên trực tiếp phục vụ các hội nghị, cuộc họp, bao gồm: Hội nghị giao ban định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, tổng kết hoạt động năm, nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân; hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động Hội đồng nhân dân; hội nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện, thị xã, thành phố; hội nghị tập huấn, hướng dẫn hoạt động Hội đồng nhân dân; hội nghị lấy ý kiến góp ý các dự án luật, pháp lệnh; họp chất vấn giữa 02 kỳ họp; họp giải trình; hội thảo chuyên đề; các cuộc họp của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân để chuẩn bị nội dung trình kỳ họp Hội đồng nhân dân (họp thống nhất dự kiến nội dung chương trình kỳ họp; họp lấy ý kiến góp ý nội dung trình kỳ họp; họp báo, đài để thông báo dự kiến nội dung chương trình kỳ họp...);

các cuộc họp thường kỳ, bất thường của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân; các cuộc họp Ban Hội đồng nhân dân theo quy chế làm việc; họp Ban biên tập chương trình Tiếng nói cử tri thường kỳ; họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành, được chi hỗ trợ tiền ăn, mức chi như sau:

- Cấp tỉnh: 120.000 đồng/người/ngày.

- Cấp huyện: 110.000 đồng/người/ngày.

- Cấp xã: 100.000 đồng/người/ngày."

6. Sửa đổi, bãi bỏ một số khoản tại mục VII phần II Điều 1 như sau:

a) Sửa đổi khoản 2 như sau:

"2- Chi hỗ trợ đại biểu Hội đồng nhân dân là Thường trực Hội đồng nhân dân, thành viên các Ban Hội đồng nhân dân tự nghiên cứu để tham gia ý kiến phục vụ công tác thẩm tra xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, mức chi cụ thể như sau:

- Cấp tỉnh: 100.000 đồng/đại biểu/nghị quyết ban hành.

- Cấp huyện: 80.000 đồng/đại biểu/nghị quyết ban hành.

- Cấp xã: 60.000 đồng/đại biểu/nghị quyết ban hành."

b) Sửa đổi khoản 3 như sau:

"3- Chi hỗ trợ đại biểu Hội đồng nhân dân tham gia đào tạo, bồi dưỡng do các cơ quan, đơn vị, tổ chức ở Trung ương, tỉnh, huyện tổ chức:

Nội dung chi, mức chi: Áp dụng Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh."

c) Sửa đổi khoản 7 như sau:

"7- Ngoài các chế độ quy định (nếu có), đại biểu Hội đồng nhân dân được hỗ trợ kinh phí khám, chăm sóc sức khoẻ hàng năm theo mức chi như sau:

- Cấp tỉnh: 1.500.000 đồng/người/năm.

- Cấp huyện: 700.000 đồng/người/năm.

- Cấp xã: 500.000 đồng/người/năm.

Riêng năm chuyển giao nhiệm kỳ, đại biểu Hội đồng nhân dân được hưởng 50% mức chi nêu trên."

d) Sửa đổi khoản 8 như sau:

"8- Đại biểu Hội đồng nhân dân được cấp tài liệu bao gồm: Báo Tây Ninh, Báo Đại biểu nhân dân, phí khai thác internet theo mức khoán:

- Cấp tỉnh: 500.000 đồng/người/tháng.

- Cấp huyện: 400.000 đồng/người/tháng.

- Cấp xã: 300.000 đồng/người/tháng."

e) Bải bỏ khoản 9.

f) Sửa đổi khoản 10 như sau:

"10- Đại biểu Hội đồng nhân dân được tặng quà lưu niệm khi kết thúc nhiệm kỳ, khi nghỉ hưu hoặc chuyển công tác ra khỏi địa phương mà mình là đại biểu. Cụ thể:

- Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/người.

- Cấp huyện: 2.000.000 đồng/người.

- Cấp xã: 1.000.000 đồng/người."

g) Bổ sung khoản 11 như sau:

"11- Mức chi hỗ trợ hoạt động kiêm nhiệm đối với lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân cấp xã:

- Trưởng ban Hội đồng nhân dân cấp xã: Hỗ trợ 0,2 lần mức lương cơ sở/tháng.

- Phó Trưởng ban Hội đồng nhân dân cấp xã: Hỗ trợ 0,13 lần mức lương cơ sở/tháng.

Kinh phí thực hiện mức chi này do ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%."

7. Sửa đổi, bổ sung một số khoản tại mục VIII phần II Điều 1 như sau:

a) Bổ sung khoản 1 như sau:

"1. Chi hỗ trợ thực hiện chương trình "Tiếng nói cử tri"

- Phối hợp với Báo Tây Ninh: 300.000 đồng/chương trình."

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

"2. Chi thuê chuyên gia, tư vấn

Khi thực hiện công tác giám sát, thẩm tra, góp ý các dự án luật, pháp lệnh, nếu xét thấy cần thiết thì Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân có thể thuê chuyên gia, tư vấn hỗ trợ cho hoạt động giám sát, thẩm tra, góp ý các dự án luật, pháp lệnh. Tuỳ theo nội dung, chất lượng công việc, Thường trực Hội đồng nhân dân, Trưởng ban của Hội đồng nhân dân quyết định mức chi cụ thể nhưng không quá:

- Cấp tỉnh: 5.000.000 đồng/việc.

- Cấp huyện: 3.000.000 đồng/việc.

- Cấp xã: 2.000.000 đồng/việc."

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

"3. Chế độ thăm hỏi, tặng quà các đối tượng chính sách và những trường hợp gặp rủi ro, hoạn nạn.

Ngoài việc tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách nhân các dịp lễ, tết theo kế hoạch chung của cấp ủy, chính quyền địa phương. Trong quá trình hoạt động, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức thăm hỏi, tặng quà các tập thể thuộc diện chính sách xã hội như: Trung tâm nuôi dạy trẻ khiếm thị, trường dạy trẻ khuyết tật, trại dưỡng lão, trại trẻ mồ côi; các đơn vị lực lượng vũ trang ở khu vực biên giới; đối tượng chính sách; những trường hợp gặp rủi ro, hoạn nạn và các đối tượng khác do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định mức chi nhưng không quá:

- Tập thể:

+ Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/tập thể/lần.

+ Cấp huyện: 2.000.000 đồng/tập thể/lần.

+ Cấp xã: 1.000.000 đồng/tập thể/lần.

- Cá nhân:

+ Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/cá nhân/lần.

+ Cấp huyện: 800.000 đồng/cá nhân/lần.

+ Cấp xã: 500.000 đồng/cá nhân/lần."

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

"4. Chế độ thăm hỏi ốm đau, tang tế

- Đại biểu Hội đồng nhân dân, nguyên đại biểu Hội đồng nhân dân khi bị ốm đau nằm viện được chi thăm hỏi

+ Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/người/lần.

+ Cấp huyện: 1.500.000 đồng/người/lần.

+ Cấp xã: 1.000.000 đồng/người/lần.

- Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo, tai nạn... (chi không quá 02 lần/người/năm) thì mức chi không quá

+ Cấp tỉnh: 4.000.000 đồng/người/lần.

+ Cấp huyện: 3.000.000 đồng/người/lần.

+ Cấp xã: 2.000.000 đồng/người/lần.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân và thân nhân của đại biểu Hội đồng nhân dân gồm: Cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); nguyên đại biểu Hội đồng nhân dân; các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý và thân nhân của các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý (Cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng)) khi từ trần, được Thường trực Hội đồng nhân dân tổ chức thăm viếng, mức chi không quá:

+ Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/người.

+ Cấp huyện: 1.500.000 đồng/người.

+ Cấp xã: 1.000.000 đồng/người."

e) Bổ sung khoản 5 như sau:

"5- Trong quá trình hoạt động, khi phát sinh nhu cầu về chi hoạt động đối nội, đối ngoại; tổ chức đoàn công tác đi học tập, trao đổi kinh nghiệm hoạt động ở các địa phương thì tùy theo điều kiện, khả năng ngân sách, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp đó xem xét, quyết định nội dung và mức chi, đảm bảo đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Riêng quà tặng đối với các Đoàn đến và Đoàn đi học tập, trao đổi kinh nghiệm, mức chi như sau:

- Cấp tỉnh 3.000.000 đồng/phần quà/đoàn.

- Cấp huyện 2.000.000 đồng/phần quà/đoàn.

- Cấp xã 1.000.000 đồng/phần quà/đoàn."

f) Bổ sung khoản 6 sau khoản 5 như sau:

"6- Chi hỗ trợ xây dựng video clip phục vụ cho hoạt động của Hội đồng nhân dân:

- Cấp tỉnh 1.000.000 đồng/chương trình.

- Cấp huyện 500.000 đồng/chương trình.

- Cấp xã 300.000 đồng/chương trình."

**Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chế độ, định mức tài chính đảm bảo hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Tây Ninh theo Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 23/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Tây Ninh.

2. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2022./.

***Nơi nhận:***
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- TT HĐND cấp xã;
- Báo Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

**CHỦ TỊCH**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

**Nguyễn Thành Tâm**